

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH
Bản án số: 130/2022/HSST
Ngày: 18 - 7 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Định.

Các hội thẩm nhân dân: ông Lê Như Toàn và bà Trần Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: bà PH2 Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: ông Trần Anh T - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh và tại điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 110/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T** - Sinh ngày 19/6/1987, tại tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú và chỗ ở: tổ 10, khu 2, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc C (đã chết) và bà: Phạm Thị X; có vợ là: Đỗ Thị Vân A (đã ly hôn); có hai con: con lớn sinh năm 2009 và con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt ngày 27/02/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H1** - sinh ngày 07/6/1992, tại tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú và chỗ ở: tổ 92, khu Đ, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà: H1 Thị T; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt ngày 27/02/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại điểm cầu thành phần.

3. Họ và tên: **Lưu Anh H2** - sinh ngày 04/11/1995, tại tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú và chỗ ở: tổ 9, khu 2, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Đình H và bà: Nguyễn Thị H; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt ngày 27/02/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Trần Thị T - sinh năm 2001, vắng mặt;

2. Chị Đỗ Thị T – sinh năm 1982, có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:*

+ Bà Phạm Kim P - Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, có mặt

+ Ông Nguyễn Đình H – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, có mặt.

+ Cán bộ, chiến sỹ dẫn giải bị cáo tại điểm cầu thành phần Trại Tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh: ông Tô Ngọc K và ông Nguyễn Văn Qt, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 25/02/2022, Nguyễn Ngọc T rủ Lưu Anh H2 góp tiền mua ma túy sử dụng vào tối ngày 26/02/2022, H2 đồng ý. Sau đó, T và H2 nhắn tin cho nhau thống nhất, bàn bạc việc góp tiền mua “Ketamine”, “Thuốc lắc”, ăn uống, thuê phòng hát Karaoke để sử dụng ma túy. T bảo với H2 có thêm một người bạn của T muốn góp tiền để mua ma túy cùng sử dụng, mọi chi phí sẽ được chia đều cho từng người, H2 đồng ý. Do không có tiền nên T bảo với H2 chuyển tiền vào tài khoản của T để mua ma túy. Buổi trưa cùng ngày, H2 chuyển cho T 2.000.000đ (Hai triệu đồng) vào tài khoản của T mở tại Ngân hàng Sacombank. Đêm ngày 25/02/2022, T nhắn tin rủ Nguyễn Văn H1 (bạn của T) góp tiền ăn uống, mua ma túy và thuê phòng hát Karaoke để sử dụng ma túy, H1 đồng ý. Hai bên thống nhất, H1 sẽ bỏ tiền ra trước để mua “Thuốc lắc”, T mua “Ketamine”, mọi chi phí sẽ được chia đều cho từng người. Sáng ngày 26/02/2022, T gọi điện cho H1 nói sẽ có thêm bạn của T cùng tham gia góp tiền để sử dụng ma túy và bảo H1 mua 05 viên ma túy “Thuốc lắc”. Khoảng 15 giờ ngày 26/02/2022, T đến khu vực KTV ở phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy “Ketamine”, với giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó có 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của H2 và 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của T. Khoảng 17 giờ 20 phút, H1 đến khu vực ngõ 13, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, gặp và mua của một đối tượng tên T không quen biết 05 viên “Thuốc lắc” với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Đến khoảng 18 giờ 30 phút, T và H2 uống bia ở khu vực đường “Hậu cần” thuộc phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long. Trong lúc ngồi uống bia, T gọi điện hỏi H1 đã mua được “Thuốc lắc” chưa thì H1 nói đã mua được 05 viên. Sau đó, cả hai đi ra khu vực chợ Vườn Đào gặp H1 và cùng nhau thỏa thuận việc sử dụng ma túy sẽ chỉ có ba người và mọi chi phí sẽ chia đều cho cả ba. Khoảng 20 giờ, T, H2 và H1 đến quán Karaoke của chị Đỗ Thị T ở tổ 3, khu 2, phường B, thành phố Hạ Long thuê phòng số 04. Tại phòng hát, H1 bỏ ra 05 viên “Thuốc lắc” đưa cho T, H2 mỗi người 01 viên sử dụng, H1 cũng dùng 01 viên, còn 02 viên H1 cất vào trong ví của mình và bảo với T, H2 nếu ai muốn sử dụng 02 viên thuốc lắc này thì bảo H1 để bỏ ra sử dụng tiếp. Khoảng 21 giờ, Trần Thị T là nhân

viên do T nhờ chị T gọi đến để rót bia vào phòng hát (T không nói cho chị Thúy biết việc gọi nhân viên đến để sử dụng ma túy). Tại phòng hát, T mời Thương sử dụng ma túy “Ketamine” nhưng Thương từ chối vì đang có thai. Khoảng 20 phút sau, T bỏ 01 túi ma túy “Ketamine” cất giấu trong người ra bảo H1 đánh nhuễn cho mọi người sử dụng. H1 đã lấy đĩa sứ có sẵn trên bàn và thẻ ATM của mình đánh nhuễn “Ketamine”, chia thành nhiều đường rồi T đưa cho H1 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) để H1 cuộn thành ống hút. Tiếp đó, H1 đưa đĩa ma túy “Ketamine” và ống hút mời T, H2 sử dụng 01 đường bằng cách hít vào cơ thể và để đĩa xuống bàn. Lúc này, H1 lấy đĩa Ketamine trên mặt bàn tự sử dụng cho bản thân rồi để đĩa xuống bàn. Cùng lúc đó, T lấy đĩa “Ketamine” mời Thương sử dụng nhưng Thương từ chối không dùng và cùng cả nhóm tiếp tục ngồi uống bia, nghe nhạc. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/02/2022, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hạ Long và Công an phường Bãi Cháy kiểm tra, phát hiện sự việc. Vật chứng thu giữ: 01 đĩa sứ hình vuông trên mặt bàn trong phòng hát, trên bề mặt đĩa có chất bột màu trắng (kí hiệu M1), 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên NGUYEN VAN HOANG; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn thành ống hút; 01 vỏ túi nilon kích thước khoảng (03x03)cm; 01 túi nilon kích thước khoảng (4,2x06)cm trong ví của H1, bên trong có 02 viên nén màu xám (kí hiệu M2).

Ngày 27/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã bắt giữ đối với Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn H1, Lưu Anh H2. Thu giữ của T 01 điện thoại Samsung màu xanh, gắn sim số: 0796.431.991; của H1 01 điện thoại Samsung màu đen, gắn 02 sim số 0989.141.404 và 0833.859.555; của H2 01 điện thoại Oppo màu xanh đen, gắn sim số: 0369.851.195.

Tại Bản kết luận giám định số 438 ngày 04/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh: mẫu vật kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,325 gam (Không phải ba hai lăm gam); Mẫu vật kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại: MDMA, khối lượng 1,009 gam (Một phẩy không trăm linh chín gam).

Tại Bản kết luận giám định số 441 ngày 07/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh: kết quả giám định ma túy trong 05 mẫu nước tiểu như sau: Đỗ Thị Thúy: không; Nguyễn Văn H1: MDMA, Ketamine; Nguyễn Ngọc T: MDMA, Ketamine; Lưu Anh H2: MDMA, Ketamine; Trần Thị Thương: không.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn H1 và Lưu Anh H2 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người làm chứng chị Trần Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo về nội dung vụ án.

Người làm chứng chị Đỗ Thị T có lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo về nội dung vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 115/CT-VKS-HL ngày 16/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn H1 và Lưu Anh H2 về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

- Nguyễn Ngọc T từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 27/02/2022.
- Nguyễn Văn H1 từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 27/02/2022.
- Lưu Anh H2 từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 27/02/2022.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định, 01 đĩa sứ hình vuông màu trắng, 01 vỏ túi nilon; tịch thu phát mại sung ngân sách 03 điện thoại di động; tịch thu sung ngân sách số tiền 20.000đồng; trả lại bị cáo Nguyễn Văn H1 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã trình bày và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn H1 và Lưu Anh H2 khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản kiểm tra và thu giữ vật chứng do Công an thành phố Hạ Long lập hồi 23 giờ 00 phút ngày 26/02/2022 đối với Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn H1 và Lưu Anh H2, phù hợp với Kết luận giám định số 438/KL-KTHS ngày 04/3/2022 và Kết luận giám định số 441/KL-KTHS ngày 07/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/02/2022, tại quán Karaoke T ở tổ 2, khu 3, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn H1 và Lưu Anh H2 có hành vi tàng trữ trái phép 1,009 gam (một phẩy không trăm linh chín gam) ma túy, loại MDMA và 0,325 gam (không phẩy ba trăm hai mươi lăm gam) ma túy, loại Ketamine, với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hạ Long và Công an phường Bãi Cháy phát hiện bắt giữ, thu toàn bộ vật chứng.

Theo điểm b khoản 2 Điều 5 Chương II Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng chất ma túy các bị cáo tàng

trữ được tính như sau: MDMA: $(1,009:5) \times 100 + \text{Ketamine } (0,325:20) \times 100 = 20,18\% + 1,625\% = 21,805\%$.

Tổng tỷ lệ phần trăm của các chất ma túy trên là 21,805% (dưới 100%), do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn H1 và Lưu Anh H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Các bị cáo biết việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình vi phạm. Vì vậy cần tuyên cho các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về vai trò: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người khởi xướng việc mua ma túy để sử dụng và trực tiếp đi mua ma túy về sử dụng nên giữ vai trò đầu, tiếp đến bị cáo H1 là người trực tiếp đi mua ma túy để góp vào sử dụng chung và là người trực tiếp pha chế ma túy cho các bị cáo sử dụng nên giữ vai trò thứ hai, bị cáo H2 là người góp tiền cho T đi mua ma túy để sử dụng nên giữ vai trò cuối.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, khi lượng hình, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, nhưng dù có xem xét giảm nhẹ hình phạt đến đâu thì việc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 438/KL-KTHS là vật nhà nước cấm, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 đĩa sứ hình vuông màu trắng, 01 vỏ túi nilon, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank tên NGUYEN VAN HOANG là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 03 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo (01 điện thoại di động Samsung màu xanh thu giữ của Nguyễn Ngọc T, 01 điện thoại di động OPPO thu giữ của Lưu Anh H2, 01 điện thoại di động Samsung màu đen thu giữ của Nguyễn Văn H1) và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đồng là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với 03 sim điện thoại thu giữ theo 03 điện thoại trên không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo về tội danh, điều khoản truy tố, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng là có căn cứ,

phù hợp với nội dung của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét lại cho phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Các vấn đề khác: Đối với những đối tượng bán ma túy cho T và H1, do không có tài liệu xác định nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xác minh xử lý.

Chị Đỗ Thị Thúy là chủ quán Karaoke cho các bị cáo vào hát nhưng không biết các bị cáo sử dụng ma túy trong phòng hát nhà mình nên không đề cập xử lý.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Các bị cáo: Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn H1 và Lưu Anh H2 phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Ngọc T **21 (hai mươi một)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 27/02/2022.

2. Bị cáo Nguyễn Văn H1 **18 (mười tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 27/02/2022.

3. Bị cáo Lưu Anh H2 **15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 27/02/2022.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 20.000đồng (hai mươi nghìn đồng) (Theo Biên bản giao nhận tài sản số 27/2022/BBBG-CQCSĐT CATPHL ngày 03/3/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an TP. Hạ Long và Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh).

+ Tịch thu tiêu hủy: số ma túy đựng trong phong bì niêm phong số 438/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 đĩa sứ hình vuông màu trắng, 01 túi nilon; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank tên NGUYEN VAN HOANG và 03 sim điện thoại.

+ Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 03 điện thoại di động.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 176/BB-THA ngày 04/7/2022 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục thi hành án thành phố Hạ Long).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn H1 và Lưu Anh H2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND tỉnh + TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Hạ Long;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hạ Long;
- Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- Lưu hồ sơ, văn phòng, THA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Định